

## ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

### 1. Thông tin chung về môn học

- 1.1 Tên môn học:** Kinh tế vĩ mô 1 - Mã môn học: ECON1302
- 1.2 Khoa phụ trách:** Khoa Kinh Tế và Luật
- 1.3 Số tín chỉ:** 3 tín chỉ lý thuyết

### 2. Mô tả môn học

Với những kiến thức cơ bản về Kinh tế học vĩ mô được cung cấp trong môn học này, sinh viên có thể hiểu được ý nghĩa của các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản (như GDP, GNI, CPI, tốc độ tăng trưởng kinh tế, tỷ lệ lạm phát,...), cách thức hình thành lãi suất trên thị trường tiền tệ, cũng như việc ngân hàng trung ương dùng lãi suất chiết khấu, dự trữ bắt buộc và hoạt động nghiệp vụ thị trường mở như là các công cụ làm thay đổi cung tiền trong nền kinh tế. Ngoài ra, sinh viên còn có thể phân biệt được sự khác nhau giữa các khái niệm mất giá - lên giá, nâng giá - phá giá của một đồng tiền và giải thích được sự hình thành tỷ giá hối đoái trên thị trường ngoại tệ và cách mà chính phủ có thể can thiệp vào thị trường ngoại tệ trong từng cơ chế tỷ giá hối đoái.

Trên cơ sở nắm bắt sản lượng cân bằng được xác định như thế nào trong mô hình số nhân của Keynes, kết hợp với các kiến thức trong thị trường tiền tệ và thị trường ngoại tệ, sinh viên sẽ được giới thiệu mô hình IS-LM, mô hình tổng cung- tổng cầu để có thể hiểu được khi chính phủ thực hiện chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa thì sản lượng quốc gia, lạm phát và thất nghiệp bị ảnh hưởng như thế nào. Cuối cùng, cũng thông qua mô hình tổng cung-tổng cầu, sinh viên có thể giải thích được mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn và dài hạn.

### 3. Mục tiêu môn học

#### 3.1. Mục tiêu tổng quát:

Môn *Kinh tế vĩ mô I* được thiết kế nhằm cung cấp *kiến thức cơ bản, kỹ năng đánh giá và phân tích* các hiện tượng và các sự kiện kinh tế vĩ mô, góp phần *cải thiện mức độ hiểu biết* của sinh viên đối với sự vận hành của nền kinh tế và thực thi các chính sách kinh tế vĩ mô ở các nước đang phát triển, và làm *cơ sở cho việc phân tích các vấn đề có liên quan trong các môn học ứng dụng sau này*. Một cách cụ thể, môn học này được thiết kế nhằm vào các mục tiêu sau đây:

### 3.2. Mục tiêu cụ thể:

- **Kiến thức**

- Nắm được các khái niệm, kỹ thuật và cách thức đo lường các hoạt động của nền kinh tế.

- Giúp sinh viên hiểu được các vấn đề và các hoạt động của nền kinh tế vĩ mô cũng như mối liên hệ giữa chúng thông qua các lý thuyết và mô hình cơ bản.

- Hiểu được các mối quan hệ kinh tế vĩ mô cơ bản của nền kinh tế mở, giao thương thương mại và tác động của các dòng vốn quốc tế.

- Nhận biết tầm quan trọng của các yếu tố góp phần vào thành quả tăng trưởng kinh tế dài hạn đương đại.

- **Kỹ năng**

- Phân tích được các nguồn dữ liệu thống kê về nền kinh tế (như GDP thực, GDP danh nghĩa, GNP, CPI, lãi suất...) cũng như sử dụng các loại dữ liệu này cho việc nghiên cứu khoa học;

- Hiểu và phân tích được bản chất của các trục trặc kinh tế vĩ mô và cách thức giải thích chúng.

- Đánh giá và phân tích cách thức các chính sách tài khóa và tiền tệ được sử dụng nhằm góp phần giảm bớt các biến động có tính chu kỳ.

- **Thái độ**

- Tin tưởng vào giá trị thực tiễn của kiến thức môn học mang lại trong việc áp dụng những kiến thức này vào phân tích hoạt động của nền kinh tế, đồng thời tin tưởng vào ý nghĩa của việc áp dụng môn học trong nghiên cứu khoa học.

### 4. Nội dung chi tiết môn học

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
<b>TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ HỌC VĨ MÔ</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Kinh tế học là gì?<ul style="list-style-type: none"><li>○ Khái niệm Kinh tế học</li><li>○ Kinh tế học vi mô</li><li>○ Kinh tế học vĩ mô</li></ul></li><li>• Ba vấn đề cơ bản mà nền kinh tế phải giải quyết<ul style="list-style-type: none"><li>○ Sản xuất cái gì?</li></ul></li></ul>	Giới thiệu những khái niệm cơ bản của Kinh tế học vĩ mô, trong đó sẽ làm rõ khái niệm của Kinh tế học, phân biệt đối tượng nghiên cứu của Kinh tế học	4	4	0	0	1) Thảo Vy (2009) Chương 1. 2) Như Ý, Bích Dung (2009) Chương 1

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>○ Sản xuất như thế nào?</li> <li>○ Sản xuất cho ai?</li> <li>• Phân tích thực chứng và Phân tích chuẩn tắc</li> <li>• Các vấn đề của Kinh tế vĩ mô</li> <li>○ Sản lượng quốc gia</li> <li>○ Lạm phát</li> <li>○ Thất nghiệp</li> <li>• Mục tiêu của nền kinh tế</li> <li>○ Hiệu quả</li> <li>○ Ổn định</li> <li>○ Tăng trưởng</li> <li>○ Phát triển bền vững</li> <li>○ Công bằng</li> <li>• Các chính sách Kinh tế vĩ mô</li> <li>○ Chính sách tài khóa</li> <li>○ Chính sách tiền tệ</li> <li>○ Chính sách ngoại thương</li> </ul>	<p>vi mô và Kinh tế học vĩ mô, nêu lên các vấn đề mà Kinh tế học vĩ mô quan tâm, làm rõ 3 vấn đề mà nền kinh tế phải giải quyết cũng như là đề cập đến các mục tiêu của một nền kinh tế.</p>					
<b>CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ VĨ MÔ CƠ BẢN</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tổng sản phẩm trong nước (GDP) <ul style="list-style-type: none"> <li>○ GDP là gì?</li> <li>○ Các phương pháp tiếp cận để tính GDP <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Thông qua luồng hàng</li> <li>▪ Thông qua luồng tiền</li> </ul> </li> <li>○ Các phương pháp tính GDP</li> </ul> </li> </ul>	<p>Giới thiệu cách thức đo lường sản lượng quốc gia thông qua một số các chỉ tiêu cơ bản như GDP, GNP (GNI). Qua đó, chương này cũng đề cập đến sự khác</p>	5	4	1	0	<p>1) Thảo Vy (2009) Chương 2.</p> <p>2) Như Ý, Bích Dung (2009) Chương 2</p>

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Phương pháp sản xuất (Phương pháp giá trị gia tăng)</li> <li>▪ Phương pháp thu nhập</li> <li>▪ Phương pháp chi tiêu <ul style="list-style-type: none"> <li>○ GDP danh nghĩa và GDP thực</li> <li>○ Tốc độ tăng trưởng kinh tế</li> </ul> </li> <li>• Tổng sản phẩm (thu nhập) quốc gia- GNP (GNI) <ul style="list-style-type: none"> <li>○ GNP (GNI) là gì?</li> <li>○ Cách tính GNP (GNI)</li> </ul> </li> <li>• Các chỉ số giá <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)</li> <li>○ GDP deflator</li> <li>○ Cách tính tỷ lệ lạm phát</li> </ul> </li> </ul>	<p>nhau giữa GDP danh nghĩa và GDP thực để từ đó giới thiệu công thức tính và ý nghĩa của tốc độ tăng trưởng kinh tế. Đồng thời, chương này cũng giới thiệu cách tính mức giá chung của nền kinh tế qua các chỉ số giá CPI hay GDP deflator để từ đó sinh viên có thể hiểu được ý nghĩa của tỷ lệ lạm phát.</p>					
<b>XÁC ĐỊNH SẢN LƯỢNG CÂN BẰNG</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Quan điểm của Keynes về sản lượng cân bằng</li> <li>• Nền kinh tế đóng, không có chính phủ <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Thành phần của AD</li> <li>○ Các điều kiện cân bằng <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ <math>Y=AD</math></li> <li>▪ Các khoản rò rỉ = các khoản bơm vào</li> <li>▪ Đầu tư thực tế= Đầu tư dự kiến</li> </ul> </li> <li>○ Sản lượng cân bằng</li> </ul> </li> <li>• Nền kinh tế đóng,</li> </ul>	<p>Giới thiệu mô hình xác định sản lượng cân bằng trong ba trường hợp của nền kinh tế, từ nền kinh tế đơn giản đến phức tạp, trong đó định nghĩa các thành phần của tổng cầu, các điều kiện cân bằng, ý nghĩa của số nhân và xác định được sản lượng cân bằng</p>	6	4	2	0	<p>1) Thảo Vy (2009) Chương 3.</p> <p>2) Như Ý, Bích Dung (2009) Chương 3, 4</p>

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>○ có chính phủ</li> <li>○ Thành phần của AD</li> <li>○ Các điều kiện cân bằng</li> <li>○ Sản lượng cân bằng</li> <li>• Nền kinh tế mở</li> <li>○ Thành phần của AD</li> <li>○ Các điều kiện cân bằng</li> <li>○ Sản lượng cân bằng</li> <li>• Mô hình số nhân</li> <li>• Nghịch lý tiết kiệm</li> </ul>	trong mỗi trường hợp.					
<b>THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Giả thuyết: mức giá của nền kinh tế không đổi</li> <li>• Tiền tệ <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Định nghĩa tiền</li> <li>○ Các hình thái và chức năng của tiền</li> </ul> </li> <li>• Hệ thống ngân hàng <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Ngân hàng trung ương</li> <li>○ Ngân hàng thương mại</li> </ul> </li> <li>• Cung tiền <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Các khối tiền <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ M0</li> <li>▪ M1</li> <li>▪ M2</li> <li>▪ ...</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul> <p><i>(Lưu ý: Khối tiền tệ được sử dụng để phân tích là M1)</i></p>	Giới thiệu cách thức hình thành lãi suất trên thị trường tiền tệ, trong đó giới thiệu về các khối tiền, quá trình tạo tiền trong nền kinh tế, các công cụ mà ngân hàng trung ương thường hay dùng để làm thay đổi cung tiền, các yếu tố quyết định cầu tiền.	5	4	1	0	1) Thảo Vy (2009) Chương 4.  2) Như Ý, Bích Dung (2009) Chương 5.

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>○ Quy trình tạo tiền</li> <li>○ Số nhân tiền</li> <li>○ Hàm cung tiền</li> <li>○ Các công cụ chủ yếu làm thay đổi cung tiền <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Tỷ lệ dự trữ bắt buộc</li> <li>▪ Lãi suất chiết khấu</li> <li>▪ Hoạt động nghiệp vụ thị trường mở</li> </ul> </li> <li>• Cầu tiền</li> <li>○ Động cơ giữ tiền</li> <li>○ Hàm số cầu tiền</li> <li>○ Sự dịch chuyển của đường cầu tiền</li> <li>• Cân bằng trên thị trường tiền tệ và cách hình thành lãi suất cân bằng</li> <li>• Lãi suất danh nghĩa và lãi suất thực: Lãi suất thực = lãi suất danh nghĩa – tỷ lệ lạm phát.</li> <li>• Tác động của lãi suất đến sản lượng quốc gia thông qua đầu tư và chi tiêu hộ gia đình. <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Mỗi quan hệ giữa lãi suất và đầu tư <math>I = f(r)</math></li> <li>○ Mỗi quan hệ giữa lãi suất và chi tiêu hộ gia đình <math>C = f(r)</math></li> </ul> </li> </ul>						
<b>THỊ TRƯỜNG</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khái niệm</li> </ul>	Giới thiệu về tỷ giá hối đoái	6	5	1	0	1) Thảo Vy

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
<b>NGOẠI TỆ &amp; CÂN CÂN THANH TOÁN</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>○ Thị trường ngoại tệ</li> <li>○ Tỷ giá hối đoái danh nghĩa <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Cách 1: số lượng đồng nội tệ đổi lấy 1 đồng ngoại tệ</li> <li>▪ Cách 2: số lượng ngoại tệ đổi lấy một đồng nội tệ</li> </ul> </li> </ul> <p><i>(Lưu ý: sử dụng cách 1 để phân tích những phần tiếp theo)</i>  <i>Trong đó, cần làm rõ khái niệm “lên giá/mất giá” của đồng tiền</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Cân bằng trên thị trường ngoại tệ <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Cung ngoại tệ</li> <li>○ Cầu ngoại tệ</li> <li>○ Tỷ giá hối đoái cân bằng trên thị trường ngoại tệ</li> </ul> </li> <li>• Các cơ chế tỷ giá hối đoái <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Cơ chế tỷ giá hối đoái thả nổi</li> <li>○ Cơ chế tỷ giá hối đoái cố định</li> <li>○ Cơ chế tỷ giá hối đoái thả nổi có quản lý</li> </ul> </li> </ul> <p><i>Trong các cơ chế tỷ giá này, cần làm rõ các khái niệm “định giá cao/định giá thấp” và “phá giá/nâng giá” đồng nội tệ.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tỷ giá hối đoái</li> </ul>	và thị trường ngoại tệ, trong đó giới thiệu các yếu tố ảnh hưởng cung ngoại tệ, cầu ngoại tệ và cách thức tỷ giá hối đoái được hình thành trên thị trường ngoại tệ. Ngoài ra, chương này còn đi giới thiệu các cơ chế tỷ giá hối đoái và sự can thiệp của chính phủ trong mỗi cơ chế tỷ giá.					(2009) Chương 5.  2) Như Ý, Bích Dung (2009) Chương 9.

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>thực</li> <li>• Cán cân thanh toán</li> <li>○ Tài khoản vãng lai</li> <li>○ Tài khoản vốn và tài chính</li> <li>○ Tài trợ chính thức</li> </ul>						
<b>MÔ HÌNH IS-LM</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thị trường hàng hóa và đường IS</li> <li>• Thị trường tiền tệ và đường LM</li> <li>• Cân bằng trên thị trường hàng hóa và thị trường tiền tệ</li> <li>• Tác động của chính sách tài khóa</li> <li>• Tác động của chính sách tiền tệ</li> </ul>	Giới thiệu cách thức xây dựng mô hình IS-LM và ứng dụng của mô hình để phân tích chính sách.	6	5	1	0	1) Thảo Vy (2009) Chương 6. 2) Như Ý, Bích Dung (2009) Chương 6.
<b>MÔ HÌNH AS-AD</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đường tổng cầu theo giá (dựa trên mô hình IS-LM)</li> <li>• Đường tổng cung theo giá: SAS, LAS</li> <li>• Cân bằng vĩ mô của nền kinh tế               <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Cân bằng trong ngắn hạn</li> <li>▪ Cân bằng trong ngắn hạn cao hơn mức sản lượng tiềm năng</li> <li>▪ Cân bằng trong ngắn hạn ngay tại mức sản lượng tiềm năng</li> <li>▪ Cân bằng trong ngắn hạn thấp hơn mức sản lượng tiềm</li> </ul> </li> </ul>	Giới thiệu cách thức xây dựng mô hình AS-AD. Qua đó, sinh viên sẽ hiểu được mối quan hệ giữa mức giá và lượng tổng cung, lượng tổng cầu ở cấp độ vĩ mô.	4	3	1	0	1) Thảo Vy (2009) Chương 7. 2) Như Ý, Bích Dung (2009) Chương 7.



Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	<p>năng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Cân bằng trong dài hạn</li> <li>• Sự thay đổi cân bằng vĩ mô của nền kinh tế</li> <li>○ Khi đường tổng cầu dịch chuyển</li> <li>○ Khi đường tổng cung dịch chuyển</li> <li>○ Khi đường tổng cung và đường tổng cầu đồng thời dịch chuyển</li> </ul>						
<b>CHÍNH SÁCH KINH TẾ VĨ MÔ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chính sách tài khóa <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Mục tiêu của chính sách tài khóa</li> <li>○ Công cụ của chính sách tài khóa</li> <li>○ Tác động của chính sách tài khóa đến mức giá, sản lượng và thất nghiệp trong ngắn và dài hạn</li> <li>○ Chính sách tài khóa và sự thâm hụt ngân sách chính phủ</li> </ul> </li> <li>• Chính sách tiền tệ <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Mục tiêu của chính sách tiền tệ</li> <li>○ Công cụ của chính sách tiền tệ</li> <li>○ Tác động của chính sách tiền tệ đến mức giá, sản lượng và thất nghiệp trong ngắn và dài hạn</li> </ul> </li> </ul>	<p>Ứng dụng những kiến thức đã học trong các chương trước vào phân tích ảnh hưởng của chính sách kinh tế vĩ mô đến sản lượng quốc gia, lạm phát và thất nghiệp thông qua mô hình AS- AD.</p>	4	3	1	0	<p>1) Thảo Vy (2009) Chương 8.</p> <p>2) Như Ý, Bích Dung (2009) Chương 7.</p>

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
<b>LẠM PHÁT- THẤT NGHIỆP</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Lạm phát <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Khái niệm</li> <li>▪ Lạm phát</li> <li>▪ Giảm phát</li> <li>▪ Giảm lạm phát</li> </ul> </li> <li>○ Nhắc lại cách tính tỷ lệ lạm phát</li> <li>○ Phân loại lạm phát <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Lạm phát vừa phải</li> <li>▪ Lạm phát phi mã</li> <li>▪ Siêu lạm phát</li> </ul> </li> <li>○ Nguyên nhân gây ra lạm phát <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Do cầu kéo</li> <li>▪ Do chi phí đẩy</li> <li>▪ Do tiền (dùng phương trình Fisher: <math>MV = PY</math>)</li> <li>▪ Do quán tính</li> </ul> </li> <li>○ Tác động của lạm phát <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Thay đổi sản lượng, thất nghiệp và mức giá</li> <li>▪ Chi phí mòn giày</li> <li>▪ Chi phí thực đơn</li> <li>▪ Phân phối thu nhập</li> </ul> </li> <li>○ Biện pháp kiềm chế lạm phát <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Giảm cầu</li> <li>▪ Tăng cung</li> </ul> </li> <li>• Thất nghiệp <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Khái niệm</li> <li>▪ Lực lượng lao động</li> <li>▪ Người thất nghiệp</li> <li>▪ Tỷ lệ thất nghiệp</li> </ul> </li> <li>○ Nguyên nhân gây</li> </ul>	Nhắc lại cách đo lường tỷ lệ lạm phát và giới thiệu cách thức đo lường tỷ lệ thất nghiệp. Đồng thời, chương này cũng đi giải thích các nguyên nhân gây ra lạm phát và thất nghiệp, tác động của lạm phát và thất nghiệp và cuối cùng là đi giải thích mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp trong ngắn và dài hạn.	5	4	1	0	1) Thảo Vy (2009) Chương 9.  2) Như Ý, Bích Dung (2009) Chương 8.

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	ra thất nghiệp <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Xét theo nguyên nhân gây ra thất nghiệp</li> <li>- Thất nghiệp cơ học</li> <li>- Thất nghiệp cơ cấu</li> <li>- Thất nghiệp chu kỳ</li> <li>▪ Xét theo cung cầu lao động</li> <li>- Thất nghiệp tự nguyện</li> <li>- Thất nghiệp không tự nguyện</li> <li>▪ Thất nghiệp tự nhiên</li> <li>○ Tác động của thất nghiệp</li> <li>○ Biện pháp giảm thất nghiệp</li> <li>▪ Môi quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp:</li> <li>○ Đường Phillips</li> <li>▪ Trong ngắn hạn</li> <li>▪ Trong dài hạn</li> </ul>						
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>45</b>	<b>36</b>	<b>9</b>	<b>0</b>	

## 5. Học liệu

### 5.1 Tài liệu bắt buộc

- [1] Dương Tấn Diệp (2007), *Kinh tế vĩ mô*, Tái bản lần thứ 9, NXB Thống Kê
- [2] Nguyễn, Thái Thảo Vy (2009), *Kinh tế học vĩ mô (Phần cơ bản)*, Tái bản lần thứ 1, NXB Tài Chính
- [3] Nguyễn Như Ý, Trần Bích Dung (2009), *Kinh tế Vĩ Mô*, NXB Thống Kê
- [4] Nguyễn Như Ý, Trần Bích Dung (2009), *Tóm tắt lý thuyết, câu hỏi trắc nghiệm kinh tế Vĩ mô*, NXB Thống Kê

[5] Mankiw, N. Gregory (2004), *Principles of Economics*, 3<sup>rd</sup> edition, Thomson

## 5.2 Tài liệu tham khảo

[1] Krugman and Wells (2001) *Economics*, 1st edition, Worth Publisher

[2] Trang Web

- Tổng Cục Thống Kê: [www.gso.gov.vn](http://www.gso.gov.vn)
- Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam: [www.sbv.gov.vn](http://www.sbv.gov.vn)
- Ngân Hàng Thế Giới: [www.worldbank.org](http://www.worldbank.org)
- Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế: [www.imf.org](http://www.imf.org)
- Ngân Hàng Phát Triển Châu Á: [www.adb.org](http://www.adb.org)

## 6. Đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Kiểm tra giữa kỳ	30%
2	Thi kiểm tra cuối kỳ	70%
	<b>Điểm tổng kết môn học</b> <i>(Điểm kiểm tra giữa kỳ * 30% + Điểm thi cuối kỳ * 70%)</i>	<b>100%</b>

### Ghi chú:

- Điểm kiểm tra giữa kỳ: Là tổng điểm của điểm kiểm tra giữa kỳ và những điểm thành phần đánh giá khác.
- Điểm thi kiểm tra cuối kỳ: Là điểm của 01 lần thi kiểm tra tập trung do Nhà trường tổ chức.

## 7. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

### 7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Tổng Quan Về Kinh Tế Học Vĩ Mô	
2	Buổi 2	Các Chỉ Tiêu Kinh Tế Vĩ Mô Cơ Bản	
3	Buổi 3	Xác Định Sản Lượng Cân Bằng	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
4	Buổi 4	Thị trường tiền tệ	
5	Buổi 5	Thị Trường Ngoại Tệ và Cán Cân Thanh Toán	
6	Buổi 6	Mô Hình IS-LM	
7	Buổi 7	Kiểm tra giữa kỳ	Từ Chương 1 tới chương 6
8	Buổi 8	Mô Hình Tổng Cung- Tổng Cầu	
9	Buổi 9	Chính Sách Kinh Tế Vĩ Mô	
10	Buổi 10	Lạm Phát- Thất Nghiệp	

### 7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Tổng Quan Về Kinh Tế Học Vĩ Mô	
2	Buổi 2	Các Chỉ Tiêu Kinh Tế Vĩ Mô Cơ Bản	
3	Buổi 3	Các Chỉ Tiêu Kinh Tế Vĩ Mô Cơ Bản (tiếp theo) + Xác Định Sản Lượng Cân Bằng	
4	Buổi 4	Xác Định Sản Lượng Cân Bằng (tiếp theo) + Thị Trường Tiền Tệ	
5	Buổi 5	Thị Trường Tiền Tệ (tiếp theo) + Thị Trường Ngoại Tệ và Cán Cân Thanh Toán	
6	Buổi 6	Thị Trường Ngoại Tệ và Cán Cân Thanh Toán (tiếp theo)	
7	Buổi 7	Mô Hình IS-LM	
8	Buổi 8	Mô Hình IS-LM (tiếp theo)	
9	Buổi 9	Kiểm tra giữa kỳ	Từ Chương 1 tới chương 6
10	Buổi 10	Mô Hình Tổng Cung- Tổng Cầu	

<b>STT</b>	<b>Buổi học</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Ghi chú</b>
11	Buổi 11	Mô Hình Tổng Cung- Tổng Cầu (tiếp theo)	
12	Buổi 12	Chính Sách Kinh Tế Vĩ Mô + Lạm Phát - Thất Nghiệp	
13	Buổi 13	Lạm Phát - Thất Nghiệp (tiếp theo)	

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2014*

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỞNG KHOA KINH TẾ VÀ LUẬT**

**Đặng Văn Thanh**